

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 167/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hòa Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **169/2021/TLST-HNGĐ** ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T.** Sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: xóm A, xã M, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Trương Khắc T1.** Sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: tổ 7, phường K, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện tại: xóm A, xã M, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 38, 39, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 23 tháng 7 năm 2021.**

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 23 tháng 7 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị T** và anh **Trương Khắc T1**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Văn T (sinh ngày 28/8/1997) và Trương Đức L (sinh ngày 24/11/2004). Cháu T đã trưởng thành. Khi ly hôn giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng tự thỏa thuận. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và chia tài sản chung:

Chị T được quyền sử dụng diện tích đất 88,0m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 17, tại xóm A, xã M, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận QSD đất số AC 285340 do UBND huyện K (nay là TP Hòa Bình) cấp ngày 10/5/2007 cho hộ bà Đỗ Thị T và được sở hữu 01 ngôi nhà xây mái bằng trên đất. Anh T1 không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất và tài sản trên đất nêu trên.

Các tài sản khác vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T, anh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung. Chị T phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004377 ngày 24/6/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình nay được đối trừ, trả lại cho chị T. 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- UBND x. Bình T, C
- (số đăng ký 1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nghiêm Hoài Anh**